

Bản án số: 1693/2018/DS-ST

Ngày: 29/11/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
1078/TLST-DS ngày 30/7/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín
dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 448/2018/QĐXXST-DS
ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 505/2018/QĐST-
DS ngày 12/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại cổ phần SG

Địa chỉ : số 123 đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện hợp pháp : ông Phạm Trường T (theo văn bản ủy quyền số
1229/2018/UQ-TTT) ngày 17/7/2018.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn : Bà Nguyễn Thị Hải L

Địa chỉ : số 456 đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí
Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong Đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2018, các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG có ông Phạm
Trường T là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 22/5/2014 bà Nguyễn Thị Hải L có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần SG (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2.15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 325.256.926 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 334.650.000 đồng. Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank, ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể : Phí trễ hạn 5.447.545 đồng, phí thường niên, phí rút tiền mặt và phí tin nhắn là 1.204.000 đồng, lãi trong hạn là 88.374.038 đồng và một phần giao dịch là 239.624.417 đồng. Sau khi trừ hết các khoản trên theo thứ tự thì số tiền gốc còn nợ lại là 86.032.509 đồng. Đến tháng 12/2017 bà L ngưng thanh toán các khoản trên cho đến nay. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/3/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/7/2018 bà L còn nợ Ngân hàng các khoản: nợ gốc : 86.032.509 đồng, lãi quá hạn : 11.745.595 đồng. Tổng cộng : 97.778.104 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L phải trả ngay số tiền tạm tính như trên và phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/7/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến nhưng không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai của bà L tại Tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Phạm Trường T là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn : giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Hải L phải thanh toán cho Ngân hàng một lần số tiền 110.910.974 đồng (nợ gốc : 86.032.509 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/11/2018 là :24.878.465 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực và lãi phát sinh từ ngày 30/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L : Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L phải có trách nhiệm

thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005.

[1.2]. Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, Quận Y thể hiện: “*Bà Nguyễn Thị Hải L có HKTT và thực tế ở tại địa chỉ số 456 đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh*”. Do bị đơn có nơi cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Hải L đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Ông Phạm Trường T là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG và bà Nguyễn Thị Hải L.

[2]. Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau: “*Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết*”. Do “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” và “Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG” được Ngân hàng phê duyệt ngày 22/5/2014, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào 06/11/2017 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[3]. Về yêu cầu của các đương sự:

[3.1] Về nợ gốc

Căn cứ “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” và “Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG” được Ngân hàng phê duyệt ngày 22/5/2014 thì giữa chủ thẻ là bà Nguyễn Thị Hải L và bên phát hành thẻ là Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng SG- Visa card, với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG.

Căn cứ các Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng và Bảng kê tính lãi của khách hàng Nguyễn Thị Hải L, có số thẻ 472075-4439 do Ngân hàng cung cấp thì bà L kích hoạt thẻ vào ngày 05/6/2014 và bắt đầu sử dụng thẻ cho

đến 05/3/2018 có thanh toán cho Ngân hàng đến 05/11/2017 thì ngưng thanh toán. Do bà L vi phạm nghĩa vụ và không có thiện chí trả nợ, ngày 06/3/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Thời gian từ ngày 05/6/2014 đến 05/3/2018, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 325.256.926 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 334.650.000 đồng. Ngân hàng đã thực hiện việc thông báo chuyển nợ quá hạn cho bà Nguyễn Thị Hải L nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tại Điều 23 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định: “*việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán....*” . Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải L phải thanh toán khoản nợ 86.032.509 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[3.2] Về nợ lãi

Lãi suất trong hạn được thỏa thuận theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG. Từ khi bà L sử dụng thẻ đến nay, lãi suất là 2,15%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Tại Điều 23 theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín quy định: “*...khi sự kiện vi phạm xảy ra, Chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng Đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau :*

...Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại... ”, kể từ ngày 06/3/2018 Ngân hàng áp dụng lãi suất 3,225%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG yêu cầu Tòa buộc bà Nguyễn Thị Hải L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc : 86.032.509 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/11/2018 là :24.878.465 đồng, tổng cộng : 110.910.974 đồng là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 290, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG số tiền tiền 110.910.974 đồng, gồm nợ gốc 86.032.509 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/11/2018 là 24.878.465 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/11/2018, bà Nguyễn Thị Hải L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh được tính theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/5/2014” được Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG phê duyệt ngày 22/5/2014 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hải L phải chịu 5.595.549đ (Năm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG số tiền 2.444.553đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi ba đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0021118 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG và bà Nguyễn Thị Hải L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo